

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠC DƯƠNG
TỈNH LÂM ĐỒNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:09/2017/HS-ST

Ngày 20/12/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC DƯƠNG, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phúc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hồng Thủy
Bà Kơ Să K'Nga

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Hải Dương – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2017 tại Hội trường UBND xã Lát, huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số:12/2017/TLST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2017/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 12 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Đỗ Đình A, sinh năm 1982, tại Lâm Đồng. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Thôn P, xã L, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; Chỗ ở hiện nay: Thôn P, xã L, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá: 0/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo:Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Đình C (chết) và bà Phan Thị H (chết); có vợ Rơ Ông K, sinh năm 1990; 02 con, lớn nhất sinh năm 2008 và nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án: không; tiền sự: bị Hạt kiểm lâm huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 7.500.000 đồng về hành vi vận chuyển lâm sản trái pháp luật tại quyết định số 000989/QĐ-XPVPHC ngày 10/01/2017; bị bắt tạm giam ngày 14/8/2017, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ- Công an huyện Lạc Dương; có mặt tại phiên tòa.

2. K'T, sinh năm 1986, tại Lâm Đồng. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Thôn P, xã Lát, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; Chỗ ở hiện nay: Thôn P, xã L, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá: 0/12; dân tộc: Cơ Ho; giới tính: nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông K Long K, sinh năm 1960 và bà Kră jăn K'D, sinh năm 1960; có vợ Rơ Ông K'B, sinh năm 1988; 02 con, lớn nhất sinh năm

2009 và nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án: không; tiền sự: bị Hạt kiểm lâm huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 7.500.000 đồng về hành vi vận chuyển lâm sản trái pháp luật tại quyết định số 000990/QĐ-XPVPHC ngày 20/01/2017; Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại thôn P, xã L, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo K'T: Ông Phạm Văn Tiến và Bà Dương Thị Hương-Trợ giúp viên pháp lý -Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước, Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng; có mặt

- Nguyên đơn dân sự: Ban quản lý rừng phòng hộ Tà Nung; Địa chỉ: đường Cam ly, phường 5, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Đại diện theo pháp luật ông Vũ Ngọc B; chức vụ: Trưởng ban; ủy quyền cho ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1963 là cán bộ quản lý bảo vệ rừng; tại văn bản ủy quyền số 202/UQ-BQL ngày 18/12/2017; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Anh Kim Văn H, sinh năm 1992; Nơi ĐKNKTT: Thôn P, xã L, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; có mặt.

+ Anh Rơ Ông K'S, sinh năm 1997; Nơi ĐKNKTT: Thôn A, xã T, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; có mặt.

+ Chị Rơ Ông K'B, sinh năm 1988; Nơi ĐKNKTT: Thôn P, xã L, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; có mặt.

+ Chị Rơ Ông K'J, sinh năm 1990; Nơi ĐKNKTT: Thôn P, xã L, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ tháng 2/2017 đến giữa tháng 5/2017, Đỗ Đình A đã cùng với K'T, Kim Văn H, Rơ Ông K'S khai thác cây rừng trái phép tại lô e2, khoảnh 9, tiểu khu 225, lâm phần do Ban QLRRPH Tà Nung quản lý, thuộc địa giới hành chính xã L, huyện L, tỉnh Lâm Đồng, cụ thể:

Khoảng tháng 2/2017, Đỗ Đình A chở K'T đi máy hiệu Win biển kiểm soát 49S2 - 0402, mang theo 01 cưa máy cầm tay, 01 dao rựa, xăng và nhớt đều của A cùng đi vào vị trí lô e2, khoảnh 9, tiểu khu 225. Tại đây, A đã dùng cưa máy, dao rựa để cưa, chặt hạ 02 cây thông 3 lá nhóm 4, trữ lượng 5,024 m³, K'T phụ giúp A búng mực, lẩn cây trong quá trình A cưa hạ cây. Sau đó, K'T tiếp tục phụ giúp để A trực tiếp dùng cưa máy xẻ số gỗ khai thác được thành ván, sau đó A dùng xe máy cày của A chở về nhà của A tại thôn P, xã L, huyện L, tỉnh Lâm Đồng để A sử dụng.

Sau đó đến khoảng tháng 3/2017, A và K'T tiếp tục sử dụng xe máy hiệu Win của A, mang theo 01 cưa máy cầm tay, 01 dao rựa, xăng và nhớt đi vào vị trí lô e2, khoảnh

9, tiểu khu 225 (cùng vị trí A và K'T đã cưa hạ 02 cây thông vào tháng 2/2017). Tại đây, A đã dùng cưa máy, dao rựa để cưa, chặt hạ 02 cây thông 3 lá nhóm 4, trữ lượng 5,998 m³, K'T phụ giúp A búng mực, lẩn cây trong quá trình A cưa hạ cây. Sau đó, K'T tiếp tục phụ giúp để A trực tiếp dùng cưa máy xẻ số gỗ khai thác được thành ván, Ấn dùng xe máy cày của A chở số gỗ khai thác được ra khu vực thủy điện Đa Dâng – Đa Chô Mo, A bán số gỗ này cho 01 người đàn ông ở Phi Tô – Lâm Hà được 2.400.000 đồng (hai triệu bốn trăm nghìn đồng). A chia cho K'T 1.000.000 đồng (một triệu đồng), số tiền còn lại là 1.400.000 đồng (một triệu bốn trăm nghìn đồng) A giữ lại để sử dụng.

Đến khoảng tháng 4/2017, A và K'T tiếp tục sử dụng xe máy hiệu Win của A, mang theo 01 cưa máy cầm tay, 01 dao rựa, xăng và nhót đi vào vị trí lô e2, khoảnh 9, tiểu khu 225 (cùng vị trí A và K' T đã cưa hạ cây thông vào tháng 2/2017 và tháng 3/2017). Tại đây, A đã dùng cưa máy, dao rựa để cưa, chặt hạ 02 cây thông 3 lá nhóm 4, trữ lượng 4,234 m³, K'T phụ giúp A búng mực, lẩn cây trong quá trình A cưa hạ cây. Sau đó, K'T tiếp tục phụ giúp để A trực tiếp dùng cưa máy xẻ số gỗ khai thác được thành ván và dùng xe máy cày của A chở số gỗ khai thác được ra khu vực thủy điện Đa Dâng – Đa Chô Mo để A bán số gỗ này cho 01 người đàn ông ở Nam Ban – Lâm Hà được 3.000.000 đồng (ba triệu đồng). A chia cho K'T 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm nghìn đồng), số tiền còn lại là 1.800.000 đồng (một triệu tám trăm nghìn đồng) A giữ lại sử dụng.

Khoảng tháng 5/2017, Đỗ Đình A dùng 01 xe máy hiệu Win của Ấn chở Kim Văn H; Rơ Ông K' S sử dụng xe máy biển kiểm soát 49N4-2513 của S, mang theo 01 cưa máy cầm tay, 01 dao rựa, xăng, nhót đi vào vị trí lô e2, khoảnh 9, tiểu khu 225 (cùng vị trí A và K' T đã cưa hạ cây thông vào tháng 4/2017), tại đây, H và K' S phụ giúp để A dùng cưa máy cưa hạ 02 cây thông 3 lá nhóm 4, trữ lượng 4,100 m³. Sau đó cả nhóm đi về nhà tại thôn P, xã L, huyện L. Đến khoảng 18 giờ ngày hôm sau, A, H, K'S và K'T tiếp tục sử dụng 01 xe máy Win của A và 01 xe máy biển kiểm soát 49N4-2513 của S, mang theo 01 cưa máy cầm tay, 01 dao rựa, xăng, nhót cùng đi vào lại vị trí đã cưa hạ cây ngày hôm trước, tại đây, K'T, K'S, H phụ giúp để A trực tiếp dùng cưa máy cưa hạ 03 cây thông 3 lá nhóm 4, trữ lượng 5,152 m³. Sau đó, H, K'T, K'S phụ giúp để A dùng cưa máy xẻ số cây đã cưa hạ được thành hộp và chuyển qua bên kia suối thuộc tiểu khu 228. Khoảng 03 ngày sau, A sử dụng xe máy cày và xe Win của A cùng K'T, H, K'T đi vào vị trí tập kết gỗ bên bờ suối thuộc tiểu khu 228, tại đây, nhóm của A đã dùng tời của xe máy cày để kéo số gỗ này từ bờ suối lên trên đồi. Sau đó, cả nhóm về nhà. Đến khoảng 18 giờ ngày hôm sau, A điều khiển xe máy cày, K'T điều khiển xe máy biển kiểm soát 49V8-8142, K'S điều khiển xe máy biển kiểm soát 49N4-2513 cùng với H và K'T đi vào lại vị trí đã tập kết gỗ thuộc tiểu khu 228, tại đây, cả 05 người cùng bốc một phần số gỗ đã khai thác được lên xe máy cày để A chở lên tập kết trên đỉnh đồi. Tiếp theo, A điều khiển xe máy cày quay xuống đồi để chở tiếp một phần số gỗ còn lại. Khi A đang vận chuyển số gỗ này đi đến vị trí cách đỉnh đồi nơi tập kết gỗ khoảng gần 2 km thì bị lực lượng quản lý bảo vệ

rừng phát hiện. Lợi dụng trời tối, A đã bỏ xe máy cày cùng số gỗ trên xe bỏ chạy. K'T, K'S, H và K'T cũng đã bỏ trốn.

Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 11/9/2017 đã xác định vị trí Đỗ Đình A, K'T, Kim Văn H, Rơ Ông K'S khai thác trái phép cây rừng thuộc lô e2 khoảnh 9, tiểu khu 225; vị trí Đỗ Đình A, K'T, H, K'S, K'T tập kết gỗ đã khai thác được thuộc tiểu khu 228, lâm phần do Ban quản lý rừng phòng hộ Tà Nung quản lý. Tại hiện trường lô e2 khoảnh 9 tiểu khu 225, A đã chỉ vị trí cụ thể 11 cây thông A đã cưa hạ từ tháng 02/2017 đến tháng 05/2017, trữ lượng 24,509 m³ (Trong đó có 09 cây thông, trữ lượng 20,408 m³ K'T tham gia phụ giúp A cưa hạ; H, K' S tham gia phụ giúp A cưa hạ 05 cây, trữ lượng 9,252 m³. Sau khi cưa hạ cây, A cùng với K' T, H, S cưa, xẻ thành ván, hộp, sau đó di chuyển qua bên kia suối, thuộc tiểu khu 228 để tiếp tục vận chuyển đi nơi khác.

Kết luận số 93a/KL, ngày 19/6/2017 của Hạt kiểm lâm huyện Lạc Dương đã kết luận vị trí tại lô e2 khoảnh 9, tiểu khu 225 tại thời điểm Đỗ Đình A và các đồng phạm thực hiện hành vi khai thác trái phép cây rừng thuộc loại rừng phòng hộ. Kết luận số 07/KL-HĐĐGTSTTHS, ngày 06 tháng 11 năm 2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lạc Dương xác định tổng sản lượng gỗ thương phẩm của 24,509 m³ gỗ thông 3 lá nhóm IV, trị giá 60.476.680 đ (sáu mươi triệu bốn trăm bảy mươi sáu nghìn sáu trăm tám mươi đồng).

Bản cáo trạng số 13/VKS-LD ngày 27/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Đỗ Đình A và bị cáo K'T về tội “Vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng” theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Đỗ Đình A và K'T khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo đã khai báo ở Cơ quan điều tra như nội dung bản cáo trạng truy tố và lời trình bày tại phiên tòa hôm nay như nội dung vụ án được tóm tắt ở trên; bị cáo không thắc mắc, khiếu nại gì nội dung bản cáo trạng, và không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Đại diện nguyên đơn dân sự trình bày: vị trí các bị cáo thực hiện hành vi dùng cưa máy cưa hạ 11 cây thông 3 lá nhóm 4 thuộc tiểu khu 225, sau đó các bị cáo vận chuyển gỗ cách chỗ cưa hạ thông khoảng gần 2 km thì bị phát hiện; tại phiên tòa hôm nay ông yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền thiệt hại về lâm sản để bồi thường thiệt hại cho Nhà nước.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh H và anh K'S trình bày khi các anh vào rừng cưa hạ cây các anh chỉ được bị cáo Ân nói đi làm hộ để lấy gỗ về làm nhà nên các anh đi làm hộ; các anh đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đã bị xử phạt vi phạm hành chính.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Rơ Ông K'B trình bày chiếc xe máy biển kiểm soát 49V8-8142 là của chị mua của ông Lê Tấn P, bị cáo K'T lấy xe đi vào

rừng cưa gỗ chị không biết; tại phiên tòa hôm nay chị yêu cầu được nhận lại chiếc xe máy.

Tại phiên tòa hôm nay Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Đỗ Đình A và K'T về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng số 13/VKS-LD ngày 27/11/2017 và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b, p khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đỗ Đình A từ 12 (mười hai) tháng đến 24 (hai mươi bốn) tháng tù; bị cáo K'T từ 06 (sáu) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù. Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định; gia đình bị cáo A thuộc hộ cận nghèo nên miễn hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 3 Điều 175 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo. Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 16.730.799 (mười sáu triệu bảy trăm ba mươi ngàn bảy trăm chín mươi chín) đồng tiền bán đấu giá lâm sản; 5.400.000 đồng tiền các bị cáo phạm tội mà có. Tịch thu bán sung quỹ Nhà nước: 01 (một) máy cày hiệu KUBOTA có rơ móc, số máy DH1101-6790; 01 (một) cửa máy cầm tay màu cam, hiệu STIHL, 01 (một) xe máy đã mất BKS, số khung 129611, số máy 2229540; 01 (một) điện thoại di động Nokia màu trắng đen; Trả lại 01 (một) xe máy Yamaha biển kiểm soát 49V8-8142 cho bà Rơ Ông K'B; Tịch thu tiêu hủy 01 (một) dao rựa cán tre dài 38 cm, lưỡi dài 11 cm do không còn giá trị sử dụng. Về trách nhiệm dân sự: buộc bị cáo Đỗ Đình A tiếp tục bồi thường cho nhà nước 11.931.386 đồng; bị cáo K'T tiếp tục bồi thường cho nhà nước 7.814.616 đồng.

Bị cáo Đỗ Đình A và bị cáo K'T; đại diện nguyên đơn dân sự; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Kim Văn H, Rơ Ông K'S, Rơ Ông K'B, Rơ Ông K'j không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Người bào chữa cho bị cáo K'T, Trợ giúp viên pháp lý ông Tiến, bà Hương có ý kiến trong vụ án bị cáo K'T chỉ tham gia với vai trò giúp sức, bị cáo sống tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số, nhận thức còn hạn chế, bị cáo đã khắc phục phần lớn thiệt hại do hành vi vi phạm, bị cáo có con nhỏ, gia đình có hoàn cảnh khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, k, p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ; số tiền 2.200.000 đồng là số tiền bị cáo nộp lại để bồi thường trách nhiệm dân sự do vậy đề nghị không tịch thu sung quỹ mà trừ vào khoản tiền bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho nhà nước; chiếc xe là của bà K'B bị cáo lấy xe đi bà không biết nên đề nghị tuyên trả lại chiếc xe máy biển kiểm soát 49V8-8142 cho bà Rơ Ông K'B.

Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến: Bị cáo đã bị xử phạt hành chính về hành vi vận chuyển lâm sản trái phép, bị cáo biết được hành vi cưa gỗ tại khu vực tiểu khu 225 là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện do vậy không đủ điều kiện áp dụng điểm k khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; đối với hình phạt cải tạo không giam giữ thì phải khấu trừ thu nhập, trong khi đó bị cáo không có thu nhập và việc làm ổn định, gia đình khó khăn, bị cáo thực hiện khi đã bị xử phạt hành chính về hành vi này, mức hình

phạt đề nghị đối với bị cáo đã phù hợp và tương xứng với hành vi vi phạm của bị cáo.

Lời nói sau cùng của các bị cáo Đỗ Đình A và K'T: Các bị cáo trình bày đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật; bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giải nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Án và K'Tuyên và các đương sự tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2]. Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Đỗ Đình A và K'T khai nhận các bị cáo biết trên phương tiện thông tin đại chúng về chủ trương, chính sách của Nhà nước về việc quản lý và bảo vệ rừng trong giai đoạn hiện nay, nhưng vào khoảng tháng 2/2017 đến tháng 5/2017, bị cáo Đỗ Đình A biết các cây thông tại vị trí lô e2 khoảnh 9, tiểu khu 225, thuộc địa giới hành chính xã Lát, huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng là cây rừng không được phép khai thác nhưng bị cáo đã cùng với K'T vào lô e2 khoảnh 9, tiểu khu 225; các bị cáo đã sử dụng 01 cưa máy cầm tay, 01 dao rựa để cưa, chặt hạ 11 cây thông 3 lá nhóm IV, trữ lượng 24,509 m³, có giá trị 60.476.780 đồng; Quá trình A cưa hạ 11 cây thông thì có K'T đã phụ giúp A để A đã trực tiếp dùng cưa máy cưa hạ 09 cây thông 3 lá nhóm 4, trữ lượng 20,408 m³ có giá trị 50.360.780 đ. Hành vi của Đỗ Đình A, K'T được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp và đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý, khai thác và bảo vệ rừng, bảo vệ môi trường của Nhà nước, gây thiệt hại cho tài nguyên rừng và môi trường. Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án; lời khai của nguyên đơn dân sự; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Đỗ Đình A và K'T đã có đầy đủ các dấu hiệu cấu thành của tội “Vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự.

[3]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đỗ Đình A và K'T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 48 Bộ luật hình sự.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Người bào chữa cho bị cáo K'T; ông Tiến, bà Hoàng đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm k khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự cho bị cáo, xét thấy bị cáo đã bị xử phạt hành chính về hành vi vận chuyển lâm sản trái phép, bị cáo biết được các chủ trương chính sách của Nhà nước về

quản lý và bảo vệ rừng trên các phương tiện thông tin đại chúng do vậy Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của người bào chữa cho bị cáo K' T là không có cơ sở để áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm k khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Đỗ Đình A và K'T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo đã bồi thường, khắc phục được phần lớn hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra; do vậy cũng cần áp dụng cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

[5]. Về quyết định hình phạt: xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, bởi lẽ, rừng là tài nguyên vô cùng quý giá của Nhà nước và là bộ phận bảo vệ môi trường sinh thái, Nhà nước đã có nhiều chủ trương, chính sách cũng như công tác tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về quản lý và bảo vệ rừng, để ngăn chặn mọi hành vi phá rừng và nhất là đối tượng rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, song chỉ vì mục đích nhằm có tiền tiêu sài nhưng lười lao động các bị cáo đã coi thường pháp luật, coi thường các quy định của Nhà nước về quản lý và bảo vệ rừng, các bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của chủ rừng và cơ quan quản lý của Nhà nước, các bị cáo đã dùng cưa máy khai thác gỗ bán lấy tiền; hành vi của các bị cáo còn thể hiện sự xem thường pháp luật vì các bị cáo đã bị xử phạt hành chính về hành vi vận chuyển lâm sản trái phép bị cáo A bị xử phạt ngày 10/01/2017; bị cáo K'T bị xử phạt vào ngày 20/01/2017, các bị cáo không lấy làm bài học cho bản thân mình mà lại tiếp tục thực hiện hành vi khai thác trái phép gỗ tại rừng phòng hộ. Ngoài ra hiện nay tại địa phương, tình trạng hủy hoại rừng, lấn chiếm đất rừng, khai thác trái phép lâm sản diễn ra ngày càng nhiều, với tính chất ngày càng phức tạp, tinh vi mặc dù Nhà nước đã có nhiều chủ trương, chính sách để bảo vệ rừng, vì vậy cần xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi của bị cáo và xét thấy cần cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục các bị cáo biết tôn trọng pháp luật đồng thời nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung để khắc phục tình trạng phá rừng ở địa phương hiện nay. Từ những nhận định trên, cùng với việc làm và thu nhập của bị cáo không ổn định, gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn do vậy đề nghị của người bào chữa cho bị cáo K'T được áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ là không có cơ sở cũng như không tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Đỗ Đình A và K'T không có việc làm và thu nhập ổn định, không có khả năng kinh tế; gia đình các bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên miễn hình phạt bổ sung phạt tiền được quy định tại khoản 3 Điều 175 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

[7]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 41 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 16.730.799 (mười sáu triệu bảy trăm ba mươi ngàn bảy trăm chín mươi chín) đồng tiền bán đấu giá lâm sản hiện đang tạm gửi tại tài khoản tạm gửi Công an huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng. Tịch thu bán sung quỹ Nhà nước: 01(một) máy cày hiệu KUBOTA có rơ móc, số máy DH1101-6790; 01(một) cưa máy cầm tay màu cam, hiệu STIHL, 01 (một)

xe máy biển kiểm soát 49S2- 0402 (đã mất BKS), số khung 129611, số máy 2229540 (kèm theo đăng ký mô tô, xe máy số 0036858); 01 (một) điện thoại di động Nokia màu trắng đen là công cụ phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Trả lại 01 (một) xe máy Yamaha biển kiểm soát 49V8-8142 cho bà Rơ Ông K'B là chủ sở hữu tài sản. Tịch thu tiêu hủy 01(một) dao rựa cán tre dài 38 cm, lưỡi dài 11 cm do không còn giá trị sử dụng. Đối với số tiền 5.400.000 đồng Đại diện viện kiểm sát đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước với lý do đây là tiền các bị cáo phạm tội mà có; người bào chữa cho bị cáo K'T cho rằng đây là số tiền đã bán gỗ khai thác trái phép trước đó để nộp lại khắc phục hậu quả nên được trừ vào số tiền bị cáo phải bồi thường trách nhiệm dân sự đối với Nhà nước. Hội đồng xét xử xét thấy số tiền 5.400.000 đồng là tiền các bị cáo đã bán lâm sản trái phép, sau khi bị phát hiện các bị cáo đã nộp lại để khắc phục hậu quả do hành vi vi phạm của các bị cáo gây ra. Do vậy yêu cầu của người bào chữa cho bị cáo K'T có cơ sở đúng theo quy định của pháp luật để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 587, Điều 589 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Đỗ Đình A, bị cáo K'T liên đới bồi thường số tiền 60.476.780 (sáu mươi triệu bốn trăm bảy mươi sáu ngàn bảy trăm tám mươi) đồng để sung quỹ Nhà nước, được trừ số tiền 16.730.799 (mười sáu triệu bảy trăm ba mươi ngàn bảy trăm chín mươi chín) đồng tiền bán đầu giá lâm sản, còn lại: 43.745.981 (bốn mươi ba triệu bảy trăm bốn mươi lăm ngàn chín trăm tám một) đồng theo phần:

Bị cáo Đỗ Đình A bồi thường để sung quỹ Nhà nước số tiền 26.931.365 đồng, được trừ số tiền đã bồi thường 18.200.000 đồng (gồm 3.200.000 đồng tại biên lai thu tiền số AA/2010/00580 ngày 03/11/2017 và 15.000.000 đồng tại biên lai số AA/2010/00582 ngày 17/11/2017 của Chi cục thi hành án huyện Lạc Dương), bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường số tiền 8.731.365 đồng.

Bị cáo K'T bồi thường để sung quỹ Nhà nước số tiền 16.814.616 đồng, được trừ số tiền đã bồi thường 11.200.000 đồng (gồm: 2.200.000 đồng tại biên lai thu tiền số AA/2010/00581 ngày 03/11/2017 và 9.000.000 đồng tại biên lai số AA/2010/00583 ngày 28/11/2017 của Chi cục thi hành án huyện Lạc Dương), bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường số tiền 5.614.616 đồng.

[9]. Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Đỗ Đình A và bị cáo K' T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo; nguyên đơn dân sự; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 231; Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đỗ Đình A và bị cáo K'T phạm tội “Vi phạm các quy định về

khai thác và bảo vệ rừng”.

2. Căn cứ vào Điều 33; điểm b, p khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo: Đỗ Đình A 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/8/2017.

- Xử phạt bị cáo: K'T 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

- Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo Đỗ Đình A và bị cáo K'T.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 41 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự :

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 16.730.799 (mười sáu triệu bảy trăm ba mươi ngàn bảy trăm chín mươi chín) đồng tiền bán đấu giá lâm sản hiện đang tạm giữ tại tài khoản tạm giữ của Công an huyện Lạc Dương tại Kho bạc Nhà nước huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng.

- Tịch thu bán sung quỹ Nhà nước: 01(một) máy cày hiệu KUBOTA có rơ móc, số máy DH1101-6790; 01(một) cửa máy cầm tay màu cam, hiệu STIHL, 01 (một) xe máy biển kiểm soát 49S2- 0402 (đã mất BKS), số khung 129611, số máy 2229540 (kèm theo đăng ký mô tô, xe máy số 0036858); 01 (một) điện thoại di động Nokia màu trắng đen là công cụ phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội .

- Trả lại 01 (một) xe máy Yamaha biển kiểm soát 49V8-8142 cho bà Rơ Ông K'B là chủ sở hữu tài sản.

- Tịch thu tiêu hủy 01(một) dao rựa cán tre dài 38 cm, lưỡi dài 11 cm do không còn giá trị sử dụng.

4. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 587, Điều 589 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Đỗ Đình A, bị cáo K'T liên đới bồi thường số tiền 60.476.780 (sáu mươi triệu bốn trăm bảy mươi sáu ngàn bảy trăm tám mươi) đồng để sung quỹ Nhà nước, được trừ số tiền 16.730.799 (mười sáu triệu bảy trăm ba mươi ngàn bảy trăm chín mươi chín) đồng tiền bán đấu giá lâm sản, còn lại: 43.745.981 (bốn mươi ba triệu bảy trăm bốn mươi lăm ngàn chín trăm tám mươi một) đồng theo phần:

Bị cáo Đỗ Đình A bồi thường để sung quỹ Nhà nước số tiền 26.931.365 (hai mươi sáu triệu chín trăm ba mươi một ngàn ba trăm sáu lăm) đồng, được trừ số tiền đã bồi thường 18.200.000 đồng (gồm 3.200.000 đồng tại biên lai thu tiền số AA/2010/00580 ngày 03/11/2017 và 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng tại biên lai số AA/2010/00582 ngày 17/11/2017 của Chi cục thi hành án huyện Lạc Dương), bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường số tiền 8.731.365 (tám triệu bảy trăm ba mươi một ngàn ba trăm sáu lăm) đồng.

Bị cáo K'T bồi thường để sung quỹ Nhà nước số tiền 16.814.616 (mười sáu triệu tám trăm mười bốn ngàn sáu trăm mười sáu) đồng, được trừ số tiền đã bồi thường

11.200.000 đồng (gồm: 2.200.000 đồng tại biên lai thu tiền số AA/2010/00581 ngày 03/11/2017 và 9.000.000 đồng tại biên lai số AA/2010/00583 ngày 28/11/2017 của Chi cục thi hành án huyện Lạc Dương), bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường số tiền 5.614.616 (năm triệu sáu trăm mười bốn ngàn sáu trăm mười sáu) đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2, Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Đỗ Đình A và bị cáo K'T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 231; Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo; nguyên đơn dân sự; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Lạc Dương;
- Chi cục THADS huyện Lạc Dương;
- Công an huyện Lạc Dương;
- Bị cáo; nguyên đơn dân sự;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Phúc